

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08/9/2022
V/v “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hương;
2. Bà Trần Thị Ba.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Hồ Thu Thảo, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 về “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Cam Thị K, sinh năm 1997. Địa chỉ: 35/1, tổ 14, ấp Long Hải, xã Tr T, thị xã H Th, tỉnh T N.

Bị đơn: anh Trần Tấn T, sinh năm 1991. Địa chỉ: tổ dân phố Lãnh Thượng 2, thị trấn Đ P, huyện Q S, tỉnh Q N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2022, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Trần Tấn T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr T, huyện H Th (nay là thị xã H Th), tỉnh T N. Thời gian đầu, anh chị sống hạnh phúc, sau này chị phát hiện anh T có tính ham mê cờ bạc, sống không có định hướng cho tương

lai. Chị đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi, đẩy tình cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn, từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt, hôn nhân mất dần hạnh phúc. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T.

Về con chung: có 01 cháu tên Trần Khánh V, sinh ngày 03/3/2019. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Quá trình giải quyết vụ án, anh T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt và không có ý kiến về việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, anh T tiếp tục vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không có mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa là vi phạm quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và nuôi con của chị Cam Thị K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Cam Thị K có quan hệ hôn nhân hợp pháp với anh Trần Tấn T, địa chỉ: tổ dân phố Lãnh Thượng 2, thị trấn Đ P, huyện Q S, tỉnh Q N. Nay, chị K khởi kiện xin ly hôn với anh T và yêu cầu được nuôi dưỡng con chung nên quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: chị K và anh T tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Tr T, thị xã H Th, tỉnh T N cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 177 ngày 22/11/2018. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn; chị K cho rằng nguyên nhân do anh T ham mê cờ bạc, sống không có định hướng khiến gia đình gặp nhiều khó khăn, tình cảm vợ chồng rạn nứt. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T vắng mặt,

không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Anh T tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K là phù hợp theo quy định tại các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: chị K có nguyện vọng được nuôi cháu Trần Khánh V, sinh ngày 03/3/2019 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Việc yêu cầu nuôi con của chị K là tự nguyện và chính đáng. Hiện nay, cháu V còn nhỏ (03 tuổi 06 tháng 05 ngày) nên cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ; vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử: giao các cháu V cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chị K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị K phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cam Thị K về việc "*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*".

1. Về quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Cam Thị K và anh Trần Tấn T.

2. Về con chung: giao cháu Trần Khánh V, sinh ngày 03/3/2019 cho chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng chị K phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị K đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004678 ngày 20/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (Giấy chứng nhận kết hôn số 177 ngày 22/11/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thọ